

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai tài sản công năm 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 127/1999/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/5/1999 về việc thành lập trường Cao đẳng Xây dựng Số 2;

Căn cứ Quyết định số 1148/QĐ-LĐTĐ ngày 18/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc đổi tên Trường Cao đẳng Xây dựng số 2 thành Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-CĐXD ngày 16/01/2020 của Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy chế tổ chức hoạt động Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12 /2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Công văn số 720/BXD-KHTC ngày 24/02/2020 của Bộ Xây dựng về việc công khai tài sản công của cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, Ban QLDA năm 2019;

Xét đề nghị của Phó Trường phòng Quản trị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tài sản công năm 2019 của Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh (theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Phó Trường phòng Quản trị, Phòng Tài chính Kế toán, Trung tâm Thông tin - Thư viện và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- PHT (phụ trách);
- Chủ tịch HĐT;
- Lưu: VT, QT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH
TRƯỜNG CAO ĐẲNG XÂY DỰNG TP.HCM
Ths. Nguyễn Bá Khiêm

Bộ, tỉnh: Bộ Xây dựng
 Cơ quan quản lý cấp trên: Bộ Xây dựng
 Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản:
 Trường Cao đẳng Xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh
 Mã đơn vị: 019018
 Loại hình đơn vị: Đơn vị sự nghiệp công lập

Mẫu số 09b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC,
 CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP NĂM 2019

STT	Danh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất								Công khai về nhà											Ghi chú	
		Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sàn sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sàn sử dụng (m ²))								
				Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại	Trụ sở làm việc	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng khác			
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết							Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		Sử dụng hỗn hợp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	
1	Địa chỉ 1 (Cơ sở Võ Văn Ngân)	15,302.8	269,329,280,000	15,303	0	0	0	0		1987	14,414	12,140,000,265	7,973,449,955	14,414	0	0	0	0	0	0	0	0
2	Địa chỉ 2 (Cơ sở Hoàng Diệu 2)	8,241.3	65,930,400,000	8,241	0	0	0	0		2000	4,353	4,832,243,617	1,548,428,988	4,353	0	0	0	0	0	0	0	
3	Địa chỉ 3 (Cơ sở Long Thành, Quận 9)	15,000	36,000,000,000	15,000	0	0	0	0														
Tổng cộng:		38,544.1	371,259,680,000	38,544.1							18,767	16,972,243,882	9,521,878,943	18,767								

NGƯỜI LẬP BIỂU
 (Ký, họ tên)

Ham
 Mai Thị Tâm

Ngày 05 tháng 03 năm 2020
 THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
 (Ký, họ tên và đóng dấu)



KT. HIỆU TRƯỞNG
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG
 Ths. Nguyễn Bá Khiêm

